|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS NGUYỄN THỊ ĐỊNH  **TỔ: TOÁN – TIN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH TỔ BỘ MÔN**

**TIN HỌC**

**Năm học 2020 – 2021**

Căn cứ vào Kế hoạch năm học 2020 - 2021 của Tổ, nhóm Tin xây dựng kế hoạch hoạt động năm học 2020 - 2021 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

**1. Bối cảnh năm học**

Năm học 2020 - 2021 nhà trường tích cực triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Thực hiện có hiệu quả nội dung các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành bằng những việc làm thiết thực.

Đổi mới phương pháp dạy và học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng giải quyết các vấn đề thực tiễn. Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học.

Thực hiện Chỉ thị 05- CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

**2. Thuận lợi**

- Nhóm Tin học có 02/02 giáo viên trên chuẩn. Các thành viên đoàn kết giúp đỡ nhau trong công tác.

- Đội ngũ giáo viên trong tổ hầu hết có năng lực khá, giỏi, có kinh nghiệm giảng dạy. Thâm niên cao nhất là thầy Lương Văn Việt (07 năm trong nghề).

- Cơ sở vật chất phục vụ dạy học ngày càng tăng về số lượng và chất lượng, cảnh quan, môi trường, điều kiện dạy học ngày càng được cải thiện.

- Năm học 2020 - 2021 là năm học giáo viên đã thực hiện phương pháp dạy học tích cực, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, bước đầu đổi mới hướng sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, từng bước đổi mới cách kiểm tra – đánh giá.

- Giáo viên trong nhóm nhiệt tình trong giảng dạy, trong việc nâng cao năng lực chuyên môn.

- Nhà trường đã có những đầu tư về trang thiết bị đặc biệt là những trang thiết bị hiện đại cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu dạy học: trường có phòng bảng tương tác, máy chiếu, máy vi tính phục vụ cho việc soạn giảng.

3. Khó khăn

- Đội ngũ trẻ, chưa nhiều kinh nghiệm.

- Chỉ có một phòng máy nên chưa đáp ứng được nhu cầu học tập của toàn trường.

- Chưa có sự quan tâm của gia đình và địa phương về vấn nạn chơi game online, sử dụng máy vi tính chưa đúng mục đích.

4. Tình hình đội ngũ năm học 2020 - 2021

- Nhóm Tin học có 02 giáo viên. Nhóm trưởng là thầy Lương Văn Việt

- Trình độ chuyên môn: 100% đạt chuẩn.

DANH SÁCH NHÓM TIN HỌC

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Trình độ** | **Đạt chuẩn** | **Chuyên Môn** |
| 01 | Thầy Lương Văn Việt | Đại học | x | Tin học |
| 02 | Thầy Nguyễn Trần Trọng Đức | Đại học | x | Tin học |

**II. CÁC MỤC TIÊU NĂM HỌC**

1. Giáo viên trong nhóm xây dựng Kế hoạch dạy học, thực hiện Lịch báo giảng và dạy đúng theo đúng khung Phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thực hiện đúng và đủ phân phối chương trình

- TH 6 : HKI : 35 tiết - HKII : 35tiết

- TH 7 : HKI : 35 tiết - HKII : 35 tiết

- TH 8 : HKI : 35 tiết - HKII : 35 tiết

- TH 9 : HKI : 35 tiết - HKII : 35 tiết

3. Thực hiện dạy học theo chủ đề tích hợp. Nhóm Tin học đưa các nội dung thực tế, gần gũi với đời sống vào bài dạy

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào trong công tác giảng dạy nhằm phát huy tính tự học và sáng tạo của học sinh.

5. Tiếp tục phát huy mạnh mẽ công tác đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Tổ chức dạy học theo chủ đề gắn với thực tiễn cuộc sống, dạy học dựa trên giải quyết vấn đề.

- Tiếp tục triển khai các phương pháp dạy học tích cực: phương pháp “Bàn tay nặn bột”, dạy học theo phương pháp nghiên cứu bài học.

- Đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

- Triển khai dạy học tích cực ở các mức độ khác nhau: phù hợp với khả năng tiếp thu, trình độ của học sinh mỗi lớp.

- Triển khai hoạt động chuyên môn, đăng bài trên trang web của trường.

- Tổ chức các chuyên đề nhằm hướng dẫn học sinh tự học, thực hiện các nhiệm vụ học tập theo các hình thức dạy học do nhà trường triển khai.

- Đa dạng hóa các nội dung và hình thức kiểm tra, đánh giá. Trong đó, tăng dần các dạng câu hỏi vận dụng, câu hỏi liên hệ với việc giải quyết những vấn đề của thực tiễn cuộc sống

- Tăng cường kiểm tra, đánh giá qua các hình thức thuyết trình, thực hành, sản phẩm ứng dụng kiến thức lý thuyết, đố vui ôn tập, phiếu học tập, ….

- Mở rộng đánh giá qua các hoạt động trong và ngoài nhà trường khi thực hiện các khoa học trải nghiệm thực tiễn ngoài nhà trường, qua tổ chức dạy học theo phương pháp “Bàn tay nặn bột”, dạy học giáo viên dạy học dựa trên giải quyết vấn đề, nghiên cứu khoa học,…

- Tăng dần câu hỏi vận dụng, câu hỏi giải quyết tình huống trong bài kiểm tra học kì.

- Đề kiểm tra tăng các câu hỏi vận dụng thực tiễn, hạn chế các câu hỏi hàn lâm, thực hiện theo ma trận với 4 mức độ.

- Khi dự giờ giáo viên thực hiện các tiết dạy bài học, chủ đề dạy học cần ghi nhận, góp ý đầy đủ các hoạt động của học sinh.

+ Tổ chức dạy học với tiết học ngoài nhà trường: Kết hợp cùng Đoàn – Đội thực hiện cho học sinh viết bài thu hoạch sau các chuyến tham quan ngoại khóa.

+ Thảo luận các vấn đề, các nội dung khó dạy hàng tháng, rút kinh nghiệm trong toàn tổ.

+ Tăng cường sử dụng đồ dùng dạy học vào bài giảng.

6. Cập nhật thông tin giáo viên đầy đủ trên hệ thống thông tin quản lý nhà trường của Ngành GD thành phố.

III. CÁC NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Xây dựng tư tưởng, đạo đức tác phong của giáo viên trong tổ.

**a) Chỉ tiêu:**

- 100% giáo viên có đạo đức tốt.

- Tác phong nghiêm túc, chỉn chu, đúng mực nhà giáo.

**b) Biện pháp thực hiện:**

- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước.

- Tham gia đầy đủ các buổi bồi dưỡng chính trị.

- Gương mẫu trong công tác, đoàn kết với đồng nghiệp, gần gũi với học sinh.

- Duy trì kỷ cương, nề nếp trong nhà trường. Xây dựng khối đoàn kết nội bộ.

- Thực hiện đúng lịch kiểm tra nội bộ.

2. Giữ vững và nâng cao chất lượng, hạn chế học sinh bỏ học, đảm bảo công tác phổ cập giáo dục THCS.

a. Chỉ tiêu:

- Tỷ lệ lưu ban, bỏ học không quá 1%.

- Tỷ lệ chuyên cần 100%.

- Hoàn thành 100%.

**b. Biện pháp thực hiện:**

- Tuyên truyền giáo dục nâng cao ý thức học tập. Phối hợp cha mẹ học sinh, GVCN, Đoàn – đội.

- Nâng cao vai trò học Tin học để ứng dụng, phối hợp để học các môn học khác hiệu quả hơn.

- Nâng cao chất lượng dạy học phù hợp với năng lực, trình độ học sinh, phương pháp dạy học đổi mới tạo hứng thú cho học sinh, ôn tập phụ đạo cho học sinh yếu kém.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá học sinh.

- Thường xuyên quan tâm, động viên, giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có hoàn cảnh đặc biệt.

**-** Lồng ghép các trò chơi mang tính chất vừa giải trí vừa học để tăng niềm ham thích học hỏi, yêu thích môn học.

**3. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đẩy mạnh giáo dục học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu.**

**a) Về nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.**

***- Các chỉ tiêu:***

Thực hiện đầy đủ chương trình, không cắt xén, bỏ nội dung dạy học.

Có Kế hoạch dạy học chi tiết theo từng khối lớp (theo định hướng đổi mới) được lãnh đạo nhà trường phê duyệt.

***- Biện pháp thực hiện.***

Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, đúng tiến độ, đúng mức độ yêu cầu chương trình và kế hoạch giáo dục.

Soạn giáo án đầy đủ trước khi lên lớp, giáo án soạn theo định hướng phát triển năng lực học sinh, phù hợp đối tượng.

Đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, sáng tạo trong học tập của học sinh, giúp học sinh vận dụng kiến thức trong giải quyết vấn đề thực tiễn.

Đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá theo hướng vận dụng và liên hệ thực tế.

Vận dụng tốt các phương pháp dạy học vào các đối tượng khác nhau. Tăng cường rèn luyện kĩ năng cho học sinh, bám sát đối tượng.

Ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy một cách hiệu quả, chú ý tích hợp liên môn, bảo vệ môi trường,

**c) Về phụ đạo học sinh yếu**

***- Các chỉ tiêu:***

Kiểm tra, rà soát, phát hiện sớm tất cả học sinh yếu không theo kịp chương trình.

Không để học sinh diện yếu, kém phải bỏ học và không được phụ đạo, hướng dẫn giúp đỡ các em lấy lại căn bản.

***- Biện pháp thực hiện:***

Xây dựng chương trình phụ đạo phù hợp với từng khối lớp.

Tăng cường kiểm tra theo dõi, nhắc nhở, động viên.

Phối hợp cha mẹ học sinh, địa phương trong giáo dục học sinh tinh thần trách nhiệm, ý thức tự học, tự tìm hiểu.

**4. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ giáo viên.**

**a) Các chỉ tiêu:**

- 100% giáo viên nghiên cứu nội dung, chương trình, sách giáo khoa, nắm vững chuẩn kiến thức kỹ năng theo chương trình GDPT 2018.

- Thực hiện hiệu quả các hoạt động dự giờ, thao giảng và thi giáo viên dạy giỏi .

- Nhóm trưởng dự giờ giáo viên trong nhóm chuyên môn ít nhất có 1 tiết dạy/giáo viên/năm; dự giờ đồng nghiệp ít nhất 14 tiết/năm.

- Tham gia dự thi GV dạy giỏi cấp trường: có ít nhất 01 GV trong nhóm đạt giáo viên dạy giỏi từ cấp trường trở lên, có giáo viên tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp quận (khi cơ quan cấp trên tổ chức); không có giáo viên xếp loại yếu theo quy định về tiêu chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

- Thực hiện Bồi dưỡng thường xuyên theo Kế hoạch chung của toàn trường.

**b) Biện pháp thực hiện:**

- Nhóm Tin học thực hiện 02 chuyên đề bồi dưỡng nâng cao chất lượng dạy học/năm.

- Mỗi giáo viên phải có 1 chuyên đề tự bồi dưỡng chuyên môn.

- Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên đề do nhà trường và Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 2 tổ chức.

- Thường xuyên tổ chức thao giảng, dự giờ rút kinh nghiệm các giáo viên.

- Đảm bảo sinh hoạt nhóm 2 lần/tháng.

- Tham gia các Hội thi cấp trường và cấp quận, thành phố.

- Tích cực và có ý thức trong công tác tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn.

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch thao giảng của chuyên môn.

- Nghiên cứu nội dung chương trình để dạy học theo hướng nghiên cứu bài học.

- Có kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển năng lực và xây dựng giáo án tích hợp.

**5. Nâng cao thành tích các Hội thi cấp Quận, Thành phố.**

**a) Các chỉ tiêu:**

- Trong nhóm có ít nhất 01 GV tham gia thi giáo viên giỏi cấp Quận do phòng GD&ĐT tổ chức.

**b) Biện pháp thực hiện:**

- Nhóm tạo mọi điều kiện để các thành viên và học sinh tham gia đầy đủ các hội thi trong khả năng của nhà trường có thể.

- Tạo điều kiện về thời gian và động viên giáo viên và học sinh tích cực học tập để thu được kết quả cao trong các kì kiểm tra đánh giá.

**6. Đổi mới hoạt động nhóm chuyên môn. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá phân loại đội ngũ giáo viên.**

**a) Các chỉ tiêu:**

- 100% giáo viên trong nhóm biết soạn giáo án áp dụng hiệu quả các phương pháp dạy học, khai thác mạng internet phục vụ dạy học. Có 100% ở mức thành thạo.

- 100% giáo viên có kỹ năng ứng dụng phần mềm quản lý và đánh giá kết quả học sinh.

- Triển khai các chuyên đề trong năm học theo kế hoạch xây dựng.

- Thao giảng:

+ HKI: ít nhất 01 tiết;

+ HKII: ít nhất 01 tiết.

- Dự giờ rút kinh nghiệm, đánh giá: 14 tiết/gv/năm học

- Vào điểm đúng tiến độ.

**b) Các biện pháp thực hiện:**

- Tiếp thu và thực hiện nghiêm chỉnh văn bản Quy định trách nhiệm và cơ chế làm việc giữa Lãnh đạo và tổ trưởng chuyên môn, nhóm trưởng chuyên môn với tổ các giáo viên trong nhóm.

- Phát huy quyền làm chủ, tính tự giác và chủ động của cán bộ giáo viên trong mọi mặt hoạt động.

- Nhóm trưởng lập kế hoạch kiểm tra của nhóm.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm sau kiểm tra.

- Tổ chức kiểm tra và đánh giá, xếp loại học sinh phải lấy chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình GDPT làm cơ sở, đảm bảo khách quan thống nhất.

- Các bài kiểm tra từ 45 phút trở lên các giáo viên ra đề phải có ma trận đề nộp cho Nhóm trưởng trước khi kiểm tra ít nhất 1 tuần.

**7. Hoạt động bên ngoài giờ học.**

- Nghiên cứu các câu hỏi chuyên đề phù hợp với nội dung chuyên đề Xây dựng nếp sống văn hóa, củng cố kỷ cương nề nếp, thực hiện giáo dục kỷ luật tích cực hiệu quả, tham gia đầy đủ các buổi tham quan, học tập các di sản văn hóa nếu có điều kiện.

- Thực hiện các buổi ngoại khóa, tuyên truyền theo lịch phân công của lãnh đạo nhà trường.

IV. KẾ HOẠCH CỤ THỂ TỪNG THÁNG

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nội dung công việc** | **Phụ trách** |
| Tháng 8-9/2020 | - Triển khai các qui định về chuyên môn, phương hướng hoạt động và đổi mới trong năm học 2019-2020.  - Thống nhất giáo án,sổ sách cá nhân, điểm số.  - Xây dựng kế hoạch nhóm.  - Thực hiện chương trình tuần 1,2,3,4,5,6  - Triển khai bồi dưỡng thường xuyên.  - Thực hiện Chủ đề 1 | Cả nhóm |
| Tháng 10/2020 | - Thực hiện chủ đề 2  - Thao giảng cấp trường  - Hỗ trợ nhóm anh văn, toán thi IOE, violympic  - Tham gia lớp học chứng chỉ IC3 | Cả nhóm |
| Tháng 11/2020 | - Thực hiện chủ đề 3  - Thực hiện chuyên đề 1  - Thao giảng cấp trường  - Hỗ trợ nhóm anh văn, toán thi IOE, Violympic.  - Mạng lưới chuyên môn Quận dự giờ thăm lớp. | Cả nhóm |
| Tháng 12/2020 | - Thực hiện chủ đề 4  - Thực hiện chuyên đề 2  - Sinh hoạt chuyên môn Quận  - Kiểm tra HKI  - Báo cáo sơ kết HKI | - Cả nhóm |
| Tháng 1/2021 | - Thực hiện chủ đề 5  - Thực hiện chương trình HKII | - Cả nhóm |
| Tháng 2/2021 | - Sơ kết, rút kinh nghiệm bộ môn  - Dự giờ, rút kinh nghiệm tiết học  - Thực hiện chủ đề 5  - Thực hiện chuyên đề 3 | - Cả nhóm |
| Tháng 3/2021 | - Thực hiện chủ đề 6  - Thao giảng HKII  - Kiểm gia GHKII | - Cả nhóm |
| Tháng 4/2021 | - Sinh hoạt chuyên môn Quận  - Kiểm tra HKII  - Thực hiện chủ đề 7  - Thực hiện chuyên đề 4 | - Cả nhóm |
| Tháng 5/2021 | - Tổng kết bộ môn  - Tổng kết kết quả năm học.  - Báo cáo kết quả bộ môn | - Cả nhóm |
| Tháng 6-8/2021 | - Coi thi nghề, coi thi tuyển sinh 10  - Lập kế hoạch hoạt động hè | - Cả nhóm |

**PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH:**

**Tin học 6:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết thứ** | **Tên chủ đề** | **Nội dung**  **điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| 1 | 1 | **Chương I: Tin học và máy tính điện tử**  Bài 1: Thông tin và tin học |  |  |
| 2 | Bài 1: Thông tin và tin học (tt) |  |  |
| 2 | 3 | Bài 2: Thông tin và biểu diễn thông tin |  |  |
| 4 | Bài 3: Em có thể làm được những gì nhờ máy tính |  |  |
| 3 | 5 | Bài 3: Em có thể làm được những gì nhờ máy tính (tt) |  |  |
| 6 | Bài 4: Máy tính và phần mềm máy tính |  |  |
| 4 | 7 | Bài 4: Máy tính và phần mềm máy tính (tt) |  |  |
| 8 | Bài thực hành 1: Làm quen với máy tính |  |  |
| 5 | 9 | **Chương II: Phần mềm học tập**  Bài 5: Luyện tập chuột máy tính |  |  |
| 10 | Bài 5: Luyện tập chuột máy tính (tt) |  |  |
| 6 | 11 | Bài 6: Học gõ mười ngón |  |  |
| 12 | Bài 6: Học gõ mười ngón (tt) |  |  |
| 7 | 13 | Bài 7: Quan sát hệ mặt trời  **(Kiểm tra 15 phút)** | Cả bài | Không dạy. |
| 14 | Bài 7: Quan sát hệ mặt trời | Cả bài | Không dạy. |
| 8 | 15 | Bài 8: Học toán với Geogebra | Cả bài | Không dạy. |
| 16 | Bài 8: Học toán với Geogebra | Cả bài | Không dạy. |
| 9 | 17 | Bài tập |  |  |
| 18 | **Kiểm tra 45 phút: Lý thuyết** | **Lý thuyết hình thức tự luận** |  |
| 10 | 19 | **Chương III: Hệ điều hành**  **Chủ đề: Vì sao cần có hệ điều hành? (2 tiết)** |  |  |
| 20 |  |  |
| 11 | 21 | Bài 10: Hệ điều hành làm những việc gì? |  |  |
| 22 | Bài 10: Hệ điều hành làm những việc gì? (tt) |  |  |
| 12 | 23 | Bài 11: Tổ chức thông tin trong máy tính **(Kiểm tra 15 phút thực hành)** |  |  |
| 24 | Bài 11: Tổ chức thông tin trong máy tính (tt) |  |  |
| 13 | 25 | Bài 12: Hệ điều hành Windows |  |  |
| 26 | Bài thực hành 2: Làm quen với Windows |  |  |
| 14 | 27 | Bài thực hành 2: Làm quen với Windows (tt) |  |  |
| 28 | Bài Tập |  |  |
| 15 | 29 | Bài Thực hành 3: Các thao tác với thư mục |  |  |
| 30 | Bài Thực hành 3: Các thao tác với thư mục (tt) |  |  |
| 16 | 31 | Bài thực hành 4: Các thao tác với tệp tin |  |  |
| 32 | Bài thực hành 4: Các thao tác với tệp tin (tt) |  |  |
| 17 | 33 | **Kiểm tra 15 phút: Thực hành** |  |  |
| 34 | Ôn tập Học kì I |  |  |
| 18 | 35 | **Kiểm tra học kì I (Lý thuyết)** | **Lý thuyết hình thức trắc nghiệm và tự luận** |  |
| 36 | **Kiểm tra học kì I (Thực hành)** |  |  |
| **HỌC KỲ II** | | | | |
| 19 | 37 | **Chương IV: Soạn thảo văn bản**  Bài 13: Làm quen với soạn thảo văn bản |  |  |
| 38 | Bài 13: Làm quen với soạn thảo văn bản (tt) |  |  |
| 20 | 39 | Bài 14: Soạn thảo văn bản đơn giản |  |  |
| 40 | Bài thực hành 5: Văn bản đầu tiên của em |  |  |
| 21 | 41 | Bài thực hành 5: Văn bản đầu tiên của em (tt) |  |  |
| 42 | Bài 15: Chỉnh sửa văn bản |  |  |
| 22 | 43 | Bài 15: Chỉnh sửa văn bản (tt) |  |  |
| 44 | Bài thực hành 6: Em tập chỉnh sửa văn bản (tt) |  |  |
| 23 | 45 | Bài thực hành 6: Em tập chỉnh sửa văn bản (tt) |  |  |
| 46 | Bài 16: Định dạng văn bản (**Kiểm tra 15 phút thực hành)** | Mục 2. Định dạng bằng hộp thoại Font | Không dạy.  Khuyến khích học sinh tự tìm hiểu. Nội dung còn lại dạy trong 1 tiết |
| 24 | 47 | Bài 17: Định dạng đoạn văn bản |  |  |
| 48 | Bài 17: Định dạng đoạn văn bản (tt) | Mục 3. Định dạng đoạn văn bản bằng hộp thoại Paragraph | Không dạy.  Khuyến khích học sinh tự tìm hiểu. Nội dung còn lại dạy trong 1 tiết |
| 25 | 49 | Bài thực hành 7: Em tập trình bày văn bản |  |  |
| 50 | Bài thực hành 7: Em tập trình bày văn bản (tt) | Mục 2b) Thực hành | Học sinh tự thực hành.  Nội dung còn lại dạy trong 1 tiết. |
| 26 | 51 | Bài tập |  |  |
| 52 | **Kiểm tra 45 phút: Lý thuyết** | **Lý thuyết hình thức tự luận** |  |
| **27** | **53** | **Chủ đề: Trình bày trang văn bản và in (2 tiết)** |  |  |
| **54** |  |  |
| 28 | 55 | Bài 19: Thêm hình ảnh để minh hoạ |  |  |
| 56 | Bài 19: Thêm hình ảnh để minh hoạ (tt) |  |  |
| 29 | 57 | Bài thực hành 8: Em viết báo tường (tt) |  |  |
| 58 | Bài thực hành 8: Em viết báo tường (tt) |  |  |
| 30 | 59 | Bài 20: Trình bày cô đọng bằng bảng |  |  |
| 60 | Bài 20: Trình bày cô đọng bằng bảng |  |  |
| 31 | 61 | Bài thực hành 9: Danh bạ riêng của em (tt) |  |  |
| 62 | Bài thực hành 9: Danh bạ riêng của em (tt) | Mục 2b) Soạn báo cáo kết quả học tập của em | Học sinh tự thực hành.  Nội dung còn lại dạy trong 1 tiết |
| 32 | 63 | Bài tập |  |  |
| 64 | Bài thực hành Tổng hợp: Du lịch ba miền  (**Kiểm tra 15 phút thực hành)** |  |  |
| 33 | 65 | Bài thực hành Tổng hợp: Du lịch ba miền |  |  |
| 66 | Bài thực hành Tổng hợp: Du lịch ba miền |  |  |
| 34 | 67 | **Kiểm tra 15 phút: Thực hành** |  |  |
| 68 | Ôn tập học kì II |  |  |
| 35 | 69 | **Kiểm tra học kì II: Thực hành** |  |  |
| 70 | **Kiểm tra học kì II: Lý thuyết** | **Lý thuyết hình thức trắc nghiệm và tự luận** |  |
|  |  | **Chương 1,2,3,4:** Tất cả các bài | Mục Tìm hiểu mở rộng | Không dạy. |

**Tin học 7:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết PPCT** | **Tên chủ đề** | **Nội dung điều chỉnh** | **HD thực hiện** |
| **Học kỳ 1** | | | | |
| **1** | **1** | Bài 1: Chương trình bảng tính là gì? |  |  |
| **2** | Bài 1: Chương trình bảng tính là gì? (tt) |  |  |
| **2** | **3** | Bài thực hành 1: Làm quen với Excel |  |  |
| **4** | Bài thực hành 1: Làm quen với Excel (tt) |  |  |
| **3** | **5** | Bài 2: Các thành phần chính và dữ liệu trên trang tính |  |  |
| **6** | Bài 2: Các thành phần chính và dữ liệu trên trang tính(tt) |  |  |
| **4** | **7** | Bài thực hành 2: Làm quen với các kiểu dữ liệu trên trang tính |  |  |
| **8** | Bài thực hành 2: Làm quen với các kiểu dữ liệu trên trang tính (tt) |  |  |
| **5** | **9** | Bài 3: Thực hiện tính toán trên trang tính |  |  |
| **10** | Bài 3: Thực hiện tính toán trên trang tính (tt) |  |  |
| **6** | **11** | Bài thực hành 3: Bảng điểm của em |  |  |
| **12** | Bài thực hành 3: Bảng điểm của em (tt) |  |  |
| **7** | **13** | Bài tập |  |  |
| **14** | **Kiểm tra lý thuyết** |  |  |
| **8** | **15** | Bài 4: Sử dụng các hàm để tính toán |  |  |
| **16** | Bài 4: Sử dụng các hàm để tính toán (t2) |  |  |
| **9** | **17** | Bài 4: Sử dụng các hàm để tính toán (t3) |  |  |
| **18** | Bài 4: Sử dụng các hàm để tính toán (t4) |  |  |
| **10** | **19** | Bài thực hành 4: Bảng điểm của lớp em |  |  |
| **20** | Bài thực hành 4: Bảng điểm của lớp em (t2) |  |  |
| **11** | **21** | Bài thực hành 4: Bảng điểm của lớp em (t3) |  |  |
| **22** | Bài thực hành 4: Bảng điểm của lớp em (t4) |  |  |
| **12** | **23** | Luyện tập |  |  |
| **24** | Luyện tập |  |  |
| **13** | **25** | Bài 5: Thao tác với bảng tính |  |  |
| **26** | Bài 5: Thao tác với bảng tính(t2) |  |  |
| **14** | **27** | Bài 5: Thao tác với bảng tính (t3) |  |  |
| **28** | Bài thực hành 5: Trình bày trang tính của em |  |  |
| **15** | **29** | Bài thực hành 5: Trình bày trang tính của em (tt) |  |  |
| **30** | **Kiểm tra thực hành** |  |  |
| **16** | **31** | Ôn tập (Thực hành) |  |  |
| **32** | Ôn tập (Lý thuyết) |  |  |
| **17** | **33** | Ôn tập (Thực hành) |  |  |
| **34** | Ôn tập (Lý thuyết) |  |  |
| **18** | **35** | **Kiểm tra học kì I** |  |  |
| **36** | **Kiểm tra học kì I** |  |  |
| **HỌC KỲ II** | | | | |
| **19** | **37** | Bài 6: Định dạng trang tính |  |  |
| **38** | Bài 6: Định dạng trang tính (tt) |  |  |
| **20** | **39** | Bài thực hành 6: Định dạng trang tính |  |  |
| **40** | Bài thực hành 6: Định dạng trang tính(tt) |
| **21** | **41** | Bài 7: Trình bày và in trang tính |  |  |
| **42** | Bài 7: Trình bày và in trang tính (tt) |  |  |
| **22** | **43** | Bài thực hành 7: In danh sách lớp em |  |  |
| **44** | Bài thực hành 7: In danh sách lớp em (tt) |  |  |
| **23** | **45** | Luyện tập |  |  |
| **46** | Luyện tập |  |  |
| **24** | **47** | **Kiểm tra lý thuyết** |  |  |
| **48** | **Kiểm tra thực hành** |  |  |
| **25** | **49** | Bài 8: Sắp xếp và lọc dữ liệu |  |  |
| **50** | Bài 8: Sắp xếp và lọc dữ liệu (tt) | Mục 3. Lọc các hàng có giá trị lớn nhất (hay nhỏ nhất). | Không dạy.  Khuyến khích học sinh tự tìm hiểu. Nội dung còn lại dạy trong 1 tiết. |
| **26** | 51 | Bài thực hành 8: Sắp xếp và lọc dữ liệu | Bài tập 1: Mục c, d. Bài tập 2: Mục c.  Bài tập 3. | Không dạy.  Khuyến khích học sinh tự tìm hiểu. Nội dung còn lại học trong 1 tiết. |
| **52** | Bài thực hành 8: Sắp xếp và lọc dữ liệu (tt) |  |  |
| **27** | **53** | Luyện tập |  |  |
| **54** | Luyện tập |  |  |
| **28** | **55** | Bài 9: Trình bày dữ liệu bằng biểu đồ |  |  |
| **56** | Bài 9: Trình bày dữ liệu bằng biểu đồ (t2) |  |  |
| **29** | **57** | Bài 9: Trình bày dữ liệu bằng biểu đồ (t3) |  |  |
| **58** | Bài thực hành 9: Tạo biểu đồ để minh họa |  |  |
| **30** | **59** | Bài thực hành 9: Tạo biểu đồ để minh họa |  |  |
| **60** | Bài thực hành 9: Tạo biểu đồ để minh họa (tt) |  |  |
| **31** | **61** | Bài thực hành 10: Thực hành tổng hợp |  |  |
| **62** | Bài thực hành 10: Thực hành tổng hợp (t2) |  |  |
| **32** | **63** | Bài thực hành 10: Thực hành tổng hợp(t3) |  |  |
| **64** | Bài thực hành 10: Thực hành tổng hợp (t4) |  |  |
| **33** | **65** | Ôn tập (Thực hành) |  |  |
| **66** | Ôn tập (Lý thuyết) |  |  |
| 34 | **67** | Ôn tập (Thực hành) |  |  |
| **68** | Ôn tập (Lý thuyết) |  |  |
| 35 | **69** | **Kiểm tra HKII** |  |  |
| **70** | **Kiểm tra HKII** |  |  |

**Tin học 8:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết PPCT** | **Tên chủ đề** | **Nội dung điều chỉnh** | | **HD thực hiện** |
| ***HỌC KỲ 1*** | | | | |  |
| **1** | ***1,2*** | Tên Chủ đề 1: Máy tính và chương trình máy tính | |  |  |
| **2** | ***3,4*** | Tên Chủ đề 2: Bài toán và thuật toán | |  |  |
| **3** | ***5***  ***6*** | Tên Chủ đề 2: Bài toán và thuật toán  Tên Chủ đề 3: Làm quen với ngôn ngữ lập trình | |  |  |
| **4** | ***7,8*** | Tên Chủ đề 3: Làm quen với ngôn ngữ lập trình | |  |  |
| **5** | ***9,10*** | Tên Chủ đề 4: Dữ liệu và biến trong chương trình | |  |  |
| **6** | ***11***  ***12*** | Tên Chủ đề 4: Dữ liệu và biến trong chương trình  *BTTH1. Bước đầu giải bài toán tin học* | |  |  |
| **7** | ***13,14*** | *BTTH1. Bước đầu giải bài toán tin học* | |  |  |
| **8** | ***15,16*** | Tên Chủ đề 5: Cấu trúc tuần tự | |  |  |
| **9** | ***17,18*** | Tên Chủ đề 5: Cấu trúc tuần tự | |  |  |
| **10** | ***19,20*** | Ôn tập | |  |  |
| **11** | ***21***  ***22*** | Kiểm tra giữa kì  Tên Chủ đề 6: Cấu trúc rẽ nhánh | |  |  |
| **12** | ***23,24*** | Tên Chủ đề 6: Cấu trúc rẽ nhánh | |  |  |
| **13** | ***25***  ***26*** | Tên Chủ đề 6: Cấu trúc rẽ nhánh  *BTTH2. Viết chương trình giải bài toán tin học* | |  |  |
| **14** | ***27,28*** | *BTTH2. Viết chương trình giải bài toán tin học* | |  |  |
| **15** | ***29,30*** | Bài tập | |  |  |
| **16** | ***31,32*** | Luyện gõ phím nhanh bằng Typing .com | |  |  |
| **17** | ***33,34*** | Ôn tập thi HK1 | |  |  |
| **17** | ***35,36*** | Thi HK1 | |  |  |
| ***HỌC KỲ 2*** | | | | |  |
| **19** | ***37,38*** | Tên chủ đề 7: Cấu trúc lặp | |  |  |
| **20** | ***39,40*** | Tên chủ đề 8: Lặp với số lần biết trước | |  |  |
| **21** | ***41,42*** | Tên chủ đề 8: Lặp với số lần biết trước | |  |  |
| **22** | ***43,44*** | *BTTH3: Sử dụng lệnh lặp For...do* | |  |  |
| **23** | ***45,46*** | Tên chủ đề 9:Lặp với số lần chưa biết trước | | Lặp vô hạn lần | Không dạy. |
| **24** | ***47***  ***48*** | Tên chủ đề 9:Lặp với số lần chưa biết trước  *BTTH4: Sử dụng lệnh lặp While...do* | |  |
| **25** | ***49***  ***50*** | *BTTH4: Sử dụng lệnh lặp While...do*  Ôn tập | |  |  |
| **26** | ***51***  ***52*** | Ôn tập  Kiểm tra giữa kì | |  |  |
| **27** | ***53,54*** | Tên chủ đề 10: Làm việc với dãy số | |  |  |
| **28** | ***55,56*** | Tên chủ đề 10: Làm việc với dãy số | |  |  |
| **29** | ***57,58*** | *BTTH5: Sử dụng dãy số* | |  |  |
| **30** | ***59,60*** | *BTTH6: Bài tập thực hành tổng hợp* | |  |  |
| **31** | ***61,62*** | *BTTH6: Bài tập thực hành tổng hợp* | |  |  |
| **32** | ***63,64*** | Tên chủ đề 11: Giao tiếp qua thư điện tử | |  |  |
| **33** | ***65,66*** | *BTTH7. Sử dụng Gmail* | |  |  |
| **34** | ***67,68*** | Ôn tập HK2 | |  |  |
| **35** | ***69,70*** | Thi HK2 | |  |  |

**Tin học 9:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Tên chủ đề** | **Nội dung**  **điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| **HỌC KỲ I** | | | |  |
| 1 | 1, 2 | **Chương 1:**  **Mạng máy tính và Internet.**  Bài 1: Từ máy tính đến mạng máy tính. | Mục 2. Phân loại mạng máy tính.  Mục 3. Vai trò của máy tính trong mạng | Không dạy.  Phần còn lại dạy trong 1 tiết. |
| 2 | 3, 4 | Bài 2: Mạng thông tin toàn cầu Internet. |  |  |
| 3 | 5, 6 | Bài 3: Tổ chức và truy cập thông tin trên Internet. |  |  |
| 4 | 7, 8 | Bài Thực hành 1: Sử dụng trình duyệt để truy cập Web. |  |  |
| 5 | 9, 10 | Bài thực hành 2: Tìm kiếm thông tin trên Internet. |  |  |
| 6 | 11, 12 | Bài 4: Tìm hiểu thư điện tử. | Mục 2c) Phần mềm thư điện tử | Không dạy. |
| 7 | 13, 14 | Bài Thực hành 3: Sử dụng thư điện tử. |  |  |
| 8 | 15 | - Ôn tập. |  |  |
| 8 | **16** | **- Ổn tập và kiểm tra thực hành 15 phút.** | **Kiểm tra thực hành (Tạo trang Web và gửi thư điện tử)** |  |
| 9 | 17, 18 | **Chương 2: Một số vấn đề xã hội của Tin Học.**  Bài 6: Bảo vệ thông tin máy tính. |  |  |
| 10 | 19, 20 | Bài Thực hành 5: Sao lưu dự phòng và quét virus. |  |  |
| 11 | 21, 22 | Bài 7: Tin học và xã hội. |  |  |
| 12 | 23, 24 | **Chương 3: Phần mềm trình chiếu.**  Bài 8: Phần mềm trình chiếu. |  |  |
| 13 | 25, 26 | Bài 9: Bài trình chiếu. |  |  |
| 14 | 27 | - Ôn tập. |  |  |
| 14 | **28** | **- Kiểm tra 1 tiết.** | **Lý thuyết hình thức tự luận** |  |
| 15, 16 | 29, 30, 31 | Bài Thực hành 6: Bài trình chiếu đầu tiên của em. |  |  |
| 16, 17 | 32, 33 | Bài 10: Thêm hình ảnh vào trang chiếu | Mục 3. Sao chép và di chuyển trang chiếu | Không dạy. |
| **17** | **34** | **- Ôn tập HK I** |  |  |
| **18** | **35,36** | **- Kiểm tra học kì I** | **Lý thuyết hình thức trắc nghiệm và tự luận** |  |
| **HỌC KỲ II** | | | |  |
| 19 | 37,38 | Bài Thực hành 7: Thêm màu sắc cho bài trình chiếu. |  |  |
| 20 | 39,40 | Bài 11: Tạo các hiệu ứng động | Mục 4. Một vài lưu ý khi tạo bài trình chiếu | Không dạy.  Khuyến khích học sinh tự học.  Phần còn lại dạy trong 1 tiết. |
| 21, 22 | 41,42, 43 | Bài Thực hành 8: Trình bày thông tin bằng hình ảnh. |  |  |
| 22, 23 | 44,45 | Bài 12: Tạo các hiệu ứng động. |  |  |
| 23, 24 | 46,47, 48 | Bài Thực hành 9: Hoàn thiện bài trình chiếu với hiệu ứng động. |  |  |
| 25, 26 | 49,50, 51, 52 | Bài Thực hành 10: Thực hành tổng hợp. |  |  |
| 27 | 53 | - Ôn tập. |  |  |
| 27 | 54 | **- Ôn tập và kiểm tra thực hành 15 phút.** | **Kiểm tra thực hành** |  |
| 28, 29 | 55,56, 57, 58 | **Chương 4: Đa phương tiện.**  Bài 13: Thông tin đa phương tiện. |  |  |
| 30 | 59, 60 | Bài 14: Thiết kế phim bằng phần mềm Movie Maker. | Cả bài | Không dạy. |
| 31 | 61, 62 | Bài thực hành 11: Tạo video ngắn bằng Movie Maker. | Cả bài | Không dạy. |
| 32,33 | 63, 64, 65 | Bài Thực hành 12: Tạo sản phẩm đa phương tiện. |  |  |
| 33 | 66 | - Ôn tập. |  |  |
| 34 | 67 | **- Kiểm tra 1 tiết.** | **Lý thuyết hình thức tự luận** |  |
| **34** | **68** | **- Ôn tập HKII.** |  |  |
| **35** | **69, 70** | **- Kiểm tra học kì II.** | **Lý thuyết hình thức trắc nghiệm và tự luận** |  |
|  |  | **Chương 1,2,3,4:** Tất cả các bài | Mục Tìm hiểu mở rộng | Không dạy. |

**V. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT**

Trên đây là kế hoạch năm học 2020 -2021 nhằm thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực của nhóm Tin học.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

*Quận 2, ngày 05 tháng 09 năm 2020*

**Nhóm trưởng tin học**